**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Thứ Hai ngày 3 tháng 2 năm 2025

**CÁC SỐ ĐẾN 20**

**CHIẾC ĐỒNG HỒ CỦA EM**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Làm quen biểu tượng đại lượng thời gian.

**-** Nhìn đồng hồ: đọc, viết được thời điểm giờ đúng (kim phút chỉ số 12). Liên hệ với các thời điểm sinh hoạt hằng ngày.Sử dụng thuật ngữ với đại lượng thời gian: lúc.

**-** Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**-** Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm (biết quý trọng thời gian), nhân ái (quan tâm, giúp đỡ).

**2. Đồ dùng dạy học :**

**- Giáo viên**: Sách Toán lớp 1; bộ thiết bị dạy toán; đồng hồ để bàn (loại chỉ có kim giờ, kim phút).

**- Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán;bảng con; mặt đồng hồ bằng bìa có kim ngắn, kim dài;…

**3. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **5’**  **20’**  **5’**  **5’** | **1. Khởi động:**  - Hát  **2. Hoạt động cơ bản:**  ***HĐ1: Giới thiệu mặt đồng hồ và hướng dẫn xem đồng hồ:***  - Giáo viên dùng đồng hồ để bàn, giới thiệu giúp học sinh nhận biết mặt đồng hồ có:Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút (các kim quay theo chiều từ số bé tới số lớn). Mười hai số từ số 1 tới số 12.  - Giáo viên hướng dẫn xem đồng hồ:Ví dụ: Khi kim phút chỉ số 12, kim giờ chỉ số 7, đọc là: 7 giờ.  Giải lao  **HĐ2: Thục hành.**  **Bài 1. Mỗi đồng hồ chỉ mấy giờ?**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc giờ ở các đồng hồ và giải thích.  **Bài 2. Xoay kim đồng hồ**  - Xác định vị trí kim phút, kim giờ (thực hành trên mô hình đồng hồ).  - Ví dụ: giáo viên nói “9 giờ”.  - Giáo viên hướng dẫn tương tự với 2 giờ và 12 giờ.  **Bài 3. Nói theo tranh:**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh, thảo luận để nói một “câu chuyện”.  - Giáo viên cung cấp các thuật ngữ: xuất phát, chạy trên đường, tới nơi). Ví dụ: Xe xuất phát lúc mấy giờ?Tới nơi lúc mấy giờ?  - Giáo viên khuyến khích học sinh giải thích  **3. Hoạt động nối tiếp:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện xoay kim đồng hồ để được: 7 giờ, 8 giờ, 10 giờ, 12 giờ.  - Học sinh về nhà nhận biết một số “việc nhà” phù hợp với các em, dùng đồng hồ để “canh” giờ làm việc (9 giờ dọn dẹp nhà cửa, 10 giờ phụ mẹ làm bếp). Biết quý trọng thời gian, thói quen đúng giờ và ý thức quan tâm giúp đỡ người thân trong gia đình.  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài sau | - Thực hiện  - Học sinh: Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.  - Học sinh nhận biết kim giờ, kim phút và đọc các số trên mặt đồng hồ ở sách học sinh.  - Học sinh xem đồng hồ.  - Học sinh đọc giờ ở các đồng hồ và giải thích.Ví dụ: đồng hồ màu hồng chỉ chín giờ, vì kim phút chỉ số 12, kim giờ chỉ số 9..  - Học sinh xác định vị trí kim phút, kim giờ (thực hành trên mô hình đồng hồ).  - Học sinh xoay kim và mô tả “kim phút chỉ số 12, kim giờ chỉ số 9”.  - Học sinh thực hiện tương tự với 2 giờ, 12 giờ.  - Học sinh quan sát tranh, thảo luận để nói một “câu chuyện”.  - Học sinh lắng nghe và trả lời: 7 giờ; 9 giờ.  - Học sinh giải thích.  **-** Học sinh thực hiện.  - Học sinh thực hiện ở nhà.  - Lắng nghe  - Chuẩn bị |

**4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………